

Tịnh Độ Đại Kinh Giải Diễn Nghĩa

Tập 472

Chủ giảng: Tịnh Không Pháp Sư

Chuyển ngữ: Liên Hải

Biên tập: Bình Minh

Thời gian: 27.06.2011

Địa điểm: Cao Hùng – Đài Loan

Chư vị pháp sư, chư vị đồng học, mời ngồi xuống. Mời quý vị xem Đại Thừa Vô Lượng Thọ Kinh Giải, trang 596, bắt đầu xem từ hàng thứ tư, đọc từ đoạn này.

“Dĩ phương tiện trí, phương tiện trí hựu danh quyền trí, nãi đạt u phương tiện pháp chi trí. Hựu vi hành phương tiện chi trí. Quyền trí dữ thật trí tương đối. Đạt chư pháp chi thật tướng, danh vi Như Lai chi thật trí. Liễu đạt u chư chủng chi sai biệt, vi Như Lai chi quyền trí.”

Trước hết chúng ta giải thích đơn giản về “phương tiện trí”, phương tiện trí cũng gọi là quyền trí. “Quyền” là đối với với “thật” mà nói, điều này dưới đây nói rất rõ, trong Phật Pháp thường nói là phương tiện thiện xảo, phương tiện thiện xảo chính là phương tiện trí, cũng là trí tuệ hành phương tiện, không có phương tiện thì không có cách gì chứng đắc chân thật. Không có huệ chân thật, phương tiện sẽ không thể kiến lập. Phương tiện nhất định phải nương vào chân thật để kiến lập. Nói cách khác, “thật trí” là thể, “phương tiện trí” là dụng. Có thể ứng dụng vào bản thân giúp đỡ bản thân nâng cao, dụng nơi giáo hóa chúng sanh, đều là phương tiện trí. Nhưng không có thật trí, những phương tiện này, ngày nay chúng ta gọi nó là tri thức. Nếu như họ có trí tuệ, thì tri thức này đều biến thành phương tiện trí. Vì sao vậy? Vì họ sẽ không dùng sai. Có tri thức không có trí tuệ, tri thức thường thường bị dùng sai. Dùng sai rồi, không những không có lợi ích, mà có thể sinh tai hại.

Ngày nay, trong thời đại chúng ta xã hội động loạn, trái đất này thiên tai bất thường, chưa hết tháng sáu, hôm qua một vị đồng học đưa cho tôi xem mục lục về thiên tai trong tháng này, nghĩa là những tiêu đề trên tin tức báo chí. Đã có hơn 170 lần, vậy còn chưa nguy sao! Tháng này vẫn còn mấy ngày, như vậy xem ra trong một tháng, toàn thế giới xảy ra những thiên tai nghiêm trọng sẽ đạt đến 200 lần trở lên. Đây là điều chưa từng thấy trong lịch sử ngày xưa của Trung Quốc hay nước ngoài. Làm sao mà thiên tai dày đặc và nghiêm trọng như vậy? Phải có trí tuệ chân thật, phải có phương tiện thiện xảo, mới có thể thực sự giúp đỡ chúng ta giải quyết vấn đề. Ở đây đều từ Như Lai sở chứng đắc mà nói, thật tướng thông đạt đối với các pháp, rõ ràng đối với chân tướng tất cả các pháp, đây gọi là thật trí, đây là trí tuệ chân thật. Liễu đạt tướng sai biệt của tất cả các pháp, đây là quyền trí của Như Lai. Một cái là

biết được bản thể của nó. Quyền trí là biết được hiện tượng của nó, biết được tác dụng của nó.

Như Đại Thừa Nghĩa Chương Thập Cửu, có một giải thích đơn giản. Biết pháp nhất thừa chân thật, gọi là thật trí, liễu tri pháp tam thừa quyền hóa gọi là phương tiện trí. Giải thích này rất hay.

Pháp nhất thừa chân thật, trong Kinh Pháp Hoa nói: “duy có nhất thừa pháp, không hai cũng không ba, trừ Phật phương tiện nói.” Đức Thế Tôn 49 năm dạy học, không những nói về Bồ Tát, Thanh văn, Duyên giác, cũng nói không ít điều liên quan đến trời người. Cho nên ngày xưa chư vị cổ đức đem các thời giáo một đời của Thế Tôn chia thành ngũ thừa.

Ngũ thừa nói như thế nào? Nhân thừa. Cũng chính là trong sáu cõi, cõi người đến như thế nào, phải như thế nào để làm người cho tốt. Đây thuộc về nhân thừa Phật Pháp. Chúng ta học Phật phải bắt đầu học từ đây, Phật hướng dẫn chúng ta thập thiện, tam quy, ngũ giới, đây đều thuộc về nhân thừa. Một người bắt buộc phải tuân thủ, nếu như không tuân thủ, sau khi mất thân người, thì không thể được thân người nữa. Dạng nhân quả này, liên quan mật thiết, chúng ta không thể không biết. Trong đời này được sanh ở cõi người, hi vọng đời sau tại cõi người có thể sống tốt hơn, càng ngày càng thù thắng, vậy thì phải tu hành. Hành là tư tưởng, hành vi của chúng ta. Tư tưởng, hành vi sai trái rồi, đem nó sửa đổi lại gọi là tu hành. Tu hành danh từ này phải hiểu cho rõ ràng, phải thấu hiểu nó. Không thể sinh sai trái, cho nên thế gian Thánh hiền định tiêu chuẩn cho chúng ta luân lý đạo đức.

Lão tổ tông của chúng ta, chúng ta có lý do để tin tưởng, hơn một vạn năm trước, đã hiểu được giáo dục luân lý đạo đức. Không tử cách chúng ta hiện nay 2500 năm, Trung Quốc có văn tự là thời Hoàng đế phát minh ra. Hoàng đế đến nay 4500 năm, trước 4500 năm trước chưa có văn tự, có truyền thuyết đời đời kiếp kiếp, lão tổ tông giáo huấn đời này qua đời khác. Chúng ta tin rằng tổ tông truyền lại, nhất định sẽ không sai lầm. Bởi vì lời lẽ chí lý, vô cùng đơn giản rõ ràng, nó không phức tạp. Giáo dục luân lý, giáo dục đạo đức, tuyệt đối không phải bắt đầu từ Khổng Tử. Khổng Tử trở về trước khoảng 2000 năm, thời đại Hoàng đế, Hoàng đế bắt đầu dạy rồi. Chính là dạy ngũ luân, ngũ thường, tứ duy, bát đức. Chúng ta tin rằng trước Hoàng đế lão tổ tông đời đời kiếp kiếp cũng đã dạy. Chẳng qua vào thời đó, chưa có văn tự, chỉ có truyền miệng.

Ngũ luân, năm câu 20 chữ có thể truyền sai sao? “Phụ tử hữ thân, quân thân hữ nghĩa, phu phụ hữ biệt, trưởng ấu hữ tự, bằng hữu hữ tín”. Đây là 20 chữ, năm câu một câu bốn chữ. Tôi tin rằng truyền một vạn năm cũng không truyền sai. Mười vạn năm cũng sẽ không truyền sai, nó đơn giản.

Ngũ thường lại càng ít, chỉ năm chữ: nhân, nghĩa, lễ, trí, tín. Quan trọng!

Tứ duy chỉ có bốn chữ: Lễ, nghĩa, liêm, sĩ.

Bát đức là tám chữ: Hiếu đễ, trung tín, nhân ái, hòa bình.

Thời thượng cổ, cổ Thánh tiên Hiền dạy nhân dân dạy cái gì? Là dạy những thứ này. Người người đều hiểu, người người đều học, người người đều có thể làm được. Cho nên thực sự là ngàn năm vạn kiếp trị an trường cửu, xã hội có trật tự. Tư tưởng, hành vi của mọi người chuẩn mực, không lộn xộn tí nào. Hiện nay xã hội này, toàn thể thế giới một mớ hỗn loạn. Thiên tai trên trái đất nhiều như vậy. Người sống trong thế gian này, sống vất vả như vậy, những thứ bệnh kỳ quái đã xuất hiện rồi. Nguyên nhân này là gì? Bất thường!

Chư vị nên biết luân lý là thường đạo, là chân lý vĩnh viễn bất biến. Ngũ thường, tứ duy, bát đức là thường đạo. Trái ngược lại, tai họa liền xuất hiện. Quý vị có thể tuân thủ, thiên hạ thái bình. Mạnh khỏe hạnh phúc có được là nhờ như vậy. Đây là trí tuệ chân thật. Ứng dụng trong cuộc sống hằng ngày thì gọi là phương tiện thiện xảo.

Nên trong Đại Thừa Nghĩa Chương giải thích rất hay: biết pháp Nhất thừa chân thật, người hiện nay nói là chân lý, chân tức không phải là giả, lý là y cứ của vạn sự vạn pháp, đây gọi là chân lý. Trong Phật pháp gọi nó là thật trí, trí tuệ chân thật. Trí tuệ chân thật từ đâu mà có? Phật giảng cho chúng ta rất rõ ràng, là trong tự tánh vốn có vậy. Làm sao biết được là vốn có? Quý vị chỉ cần có thể buông bỏ vạn duyên, khôi phục lại như thường. Như thường tức là không có tạp niệm, nhà Phật nói là vô niệm. Vô niệm là không có bất cứ tà niệm, không có bất cứ ác niệm nào. Lúc này trí tuệ liền sanh khởi, không cần học, mắt thấy tai nghe, trí tuệ liền hiện tiền, chứng minh trí tuệ trong tự tánh vốn sẵn rồi. Phật nói trí tuệ của chúng ta hiện tại không còn nữa. Trí tuệ không phải không có, mà bị biến chất rồi, biến thành gì? Thành phiền não. Trong giáo lý Đại Thừa nói rất hay: phiền não và trí tuệ là một không phải hai, lúc mê liền gọi là phiền não, lúc giác ngộ rồi liền gọi là trí tuệ. Cho nên trong kinh Phật thường nói: “chuyển phiền não thành bồ đề”.

Trong tu hành thông thường chư vị Tổ sư cũng thường nói đoạn phiền não. Phiền não phải chăng thực sự đã đoạn rồi? Không phải vậy, là chuyển biến rồi, chuyển thành bồ đề. Nếu như phiền não đã đoạn rồi, trí tuệ cũng đoạn luôn, cũng không còn nữa. Trí tuệ và bồ đề là một không phải hai. Quý vị xem quý vị có tà ý, quý vị có tà niệm, quý vị có tự tư tự lợi, trí tuệ liền biến thành phiền não; không có tự tư tự lợi, không có danh văn lợi dưỡng, không có tham sân si mạn, phiền não liền biến thành trí tuệ. Đây là thật không phải giả. Chúng ta hiện nay không có trí tuệ, có phiền não vô lượng vô biên. Phiền não vô lượng vô biên từ khi nào chuyển lại rồi, thì chính là trí tuệ vô lượng vô

biên, là quyền trí, hậu đắc trí. Biết được nhất thừa pháp, đây là căn bản trí, thật trí, đó gọi là căn bản trí.

Căn bản trí là như thế nào? Trong Kinh Niết Bàn nói với chúng ta “bát nhã vô tri”, đó chính là căn bản trí. Nó khởi tác dụng “vô sở bất tri”, đó là hậu đắc trí, chính là ở đây nói phương tiện trí. “Liễu tri tam thừa quyền hóa”, đây gọi là giáo hóa chúng sanh. Chúng sanh căn tánh không đồng, đức Thế Tôn chia thành ba cấp: thượng trung hạ. Đối với hàng thượng căn giảng Đại Thừa, đối với hàng trung căn giảng Trung thừa, đối với hàng tiểu căn giảng Tiểu thừa, đây gọi là Tam thừa.

Tam thừa đều là pháp phương tiện, dùng phương pháp này khiến căn tánh chúng sanh không ngừng hưởng thượng nâng cao, cũng giống như hiện nay đi học ở trường học vậy, học tiểu học trước là hàng hạ căn; tốt nghiệp tiểu học rồi, đây là hàng trung căn, tốt nghiệp trung học rồi đây là hàng thượng căn, người này lên đại học rồi. Tốt nghiệp đại học rồi, lên nghiên cứu sở rồi, nghiên cứu sở chính là Nhất thừa. Mục đích của giáo dục là hi vọng mỗi người đều có thể lấy được học vị tiến sĩ. Vì sao vậy? Nên như vậy. Trong Phật giáo học vị tiến sĩ chính là Phật Đà. Cho nên Phật dạy con người, câu đầu tiên dạy quý vị, quý vị nên nhớ: “tất cả chúng sanh vốn là Phật”. Phật nói cho quý vị: quý vị vốn là Phật, quý vị nên trở về với địa vị Phật. Quý vị hiện nay mê, mê lâu quá rồi, mê nặng quá rồi. Hiện nay biến thành phàm phu. Phật dạy cho chúng ta, từ phàm phu quay đầu lại, quay đầu là bờ. Quay đầu, trước phải học tiểu thừa, quả vị Tiểu thừa gọi là A la hán. Tiểu thừa đạt được là gì? Là tâm thanh tịnh. Thế nào mới gọi là tâm thanh tịnh? Kiến tư phiền não đoạn rồi, liền gọi là tâm thanh tịnh. Kiến tư phiền não chưa đoạn, trong tâm quý vị là nhiễm ô, không thanh tịnh. Kiến phiền não, kiến phiền não là quý vị nhìn sai. Tam giới cửu địa có 88 phẩm gọi là kiến hoặc. Phật vì dạy học phương tiện khởi kiến, đem nó quy nạp thành năm loại lớn, vậy mới dễ dạy.

Thứ nhất gọi là thân kiến. Quý vị xem mỗi chúng sanh, lục đạo chúng sanh đều coi thân thể này là ta. Phật nói đây là điều sai đầu tiên. Từ đây mà sai đến cuối cùng. Đây là điều sai số một, sai là sai đến cùng, toàn bộ sai. Phật bảo thân không phải là Ta. Vậy thân là gì? Thân là ta sở hữu, gọi là ngã sở. Ý là bản thân ta có, không phải ta. Ví dụ như áo quần, áo quần không phải là ta, áo quần này là bản thân ta có. Lúc nào chúng ta có thể đem thân thể thực sự xem thành đây là cái ta có, nó không phải là ta, quý vị liền vào Phật môn. Quý vị vẫn còn chấp trước thân này là ta, thì quý vị chưa nhập môn. Đến có gần nhất vẫn ở ngoài cửa, chưa vào được. Điều này chúng ta không thể không biết. Thân thể là giả. Tôi nghĩ cũng có không ít đồng học từng nghe nói qua rồi, Phật môn thường nói: “mượn giả tu chân”. Giả này chính là thân thể. Chúng ta lợi dụng thân thể giả này, để tìm lại chân ngã. Có ngã hay không? Có. Trong kinh giáo Đại Thừa nói: “thường lạc ngã tịnh” gọi là tứ tịnh đức, có ngã. Nhưng ngã đó không phải là thân thể, ngã đó là gì? Là pháp thân, đó là chân ngã.

Hoặc giả trong kinh giáo Đại Thừa cũng thêm một chữ, gọi là thân pháp tánh. Thế Giới Tây Phương Cực Lạc nếu như chúng ta vãng sanh đến bên đó, thân của chúng ta là thân pháp tánh, nơi chúng ta cư trú gọi là cõi pháp tánh. Nơi đó không có phiền não, không có tai nạn. Nơi đó tất cả các điều khổ ngay cả danh xưng cũng không nghe đến, đương nhiên không có sự thật. Cho nên thế giới đó gọi là Cực lạc.

Kiến là kiến giải sai lầm đã được đính chính lại, còn có một cái là tư tưởng sai lầm. Tư tưởng nhìn xem chúng ta tất cả đều đầy đủ, tham sân si mạn nghi, đây là tu hoặc. Khởi tâm động niệm bất luận đối với bản thân hay đối với vật ngoài thân cũng nhìn sai, nghĩ sai rồi. Có tư tưởng như vậy, có thân là ta, có tham sân si mạn nghi tư tưởng như vậy. Đây chính là không ra khỏi lục đạo luân hồi. Vì sao vậy? Vì lục đạo luân hồi chính là những thứ này tạo thành. Những thứ này không có nữa, lục đạo liền không có. Lục đạo là giả, giống như nằm mơ vậy, hai loại phiền não này chính là sau khi kiến phiền não, tư phiền não đoạn rồi liền tỉnh trở lại, giống như nằm mơ tỉnh dậy vậy. Lục đạo luân hồi là việc trong mộng. Tỉnh lại rồi là thế giới gì? à Tịnh Độ. Vì sao vậy? Cách nhìn, cách nghĩ của quý vị đều thanh tịnh rồi.

“Tất cả pháp từ tâm tưởng sanh”, câu nói này vô cùng quan trọng. Đây là chân lý, thật tướng Đức Phật nói cho chúng ta, chính là thật tướng của các pháp. Trú trong Tịnh Độ, tư tưởng kiến giải của họ không có nhiễm ô, cũng chính là không có sai lầm. Người ở trong đây có bốn bậc: Thanh Văn, Duyên Giác, Bồ Tát, Phật, trú tại Tịnh Độ. Tứ pháp giới này và lục đạo hợp lại với nhau, trong giáo lý Đại Thừa gọi là thập pháp giới. Tứ Thánh pháp giới cũng không phải thật, cũng là giả huyễn. Cho nên không thể chấp trước, không thể phân biệt. Tứ Thánh pháp giới không chấp trước nữa, họ có phân biệt, Phật nói với chúng ta, phân biệt cũng là sai lầm. Không những phân biệt sai lầm, khởi tâm động niệm là sai. Cho nên tu hành là tu cái gì? Tu không phân biệt, không khởi tâm, không động niệm. Thực sự làm được rồi, Tứ thánh pháp giới không thấy nữa, Tứ thánh pháp giới vẫn là mộng. Lục đạo là mộng trong mộng. Đây là tỉnh lại rồi, tỉnh lại rồi thì Nhất chân pháp giới hiện tiền. Thập pháp giới không còn nữa, là giả. Đến lúc này quý vị mới thực sự hiểu rõ. Trong Kinh Bát Nhã nói: “nhất thiết pháp vô sở hữu, tất cánh không, bất khả đắc”. Cho nên một người tu hành đối với những duyên thế gian xuất thế gian phải đậm bạc, càng nhạt càng tốt. Vì sao vậy? Vì đậm bạc quý vị mới dễ dàng đoạn tận nó, buông xả nó. Nếu như duyên này sâu đậm quá, giống như tình chấp, tình này sâu đậm quá. Chấp trước nghiêm trọng, điều đó phiền phức. Vĩnh viễn không thể xa lìa lục đạo luân hồi, đời đời kiếp kiếp đều ràng buộc với nhau. Ân oán nhân quả ở trong đó thực sự không làm rõ được. Đức Phật nói với chúng ta, nó là giả không phải thật. Quý vị giác ngộ rồi, quý vị liền rõ ràng. Cho nên năm xưa đức Thế Tôn còn tại thế, 49 năm ngày ngày đều giảng kinh dạy học cho chúng ta. Dụng ý ở đâu? Giúp chúng ta đoạn nghi sanh tín, giúp chúng ta phá mê khai ngộ, giúp chúng ta chuyển phàm thành Thánh. Đây là công đức chân thật, không thể nghĩ bàn.

Đức Phật Thích Ca Mâu Ni năm xưa tại thế, một đời dạy học, dạy học gọi là Phật sự. Phật nghĩa là giác ngộ. Phật sự: bản thân giác ngộ, giúp đỡ người khác giác ngộ, sự việc này gọi là Phật sự. Đây là sự giải thích chính xác về hai chữ “Phật sự” ở trong kinh luận. Thế Tôn năm xưa tại thế biểu hiện như vậy, rất nhiều đệ tử theo Ngài học tập cũng như vậy. Không có gì không phải là vì cầu tự giác, sau khi tự giác rồi giúp đỡ người khác gọi là giác tha. Đây là sự nghiệp của Bồ Tát. Ngày nay chúng ta không gọi là Phật sự nghiệp, Vì sao vậy? Phật không trú thế nữa, Phật ra rồi chúng ta rồi. Đời đời kiếp kiếp những học trò thừa truyền này đều gọi là Bồ Tát.

Thói quen trong Phật môn của Đại Thừa gặp người đồng tu vẫn thường gọi là Bồ Tát. Người tuổi tác lớn gọi là lão Bồ Tát, thời gian học Phật lâu rồi cũng tôn xưng họ là lão Bồ Tát. Lão Bồ Tát dẫn dắt tiểu Bồ Tát, lão Bồ Tát phải dạy dỗ tiểu Bồ Tát. Từng đời từng đời truyền xuống, đây gọi là sự nghiệp của Phật, Như Lai gia nghiệp, được truyền lại chắc chắn không thể xa rời kinh giáo. Xa rời kinh giáo liền không phải là Phật pháp. Kinh giáo nhất định là do đức Phật Thích Ca Mâu Ni thuyết, nhất môn thâm nhập trường thời huân tu. Một môn này thông đạt vô ngại rồi, sau đó quý vị liền có thể từ đây mà biết được, không phải Phật Thích Ca Mâu Ni thuyết cũng thông rồi. Vì sao vậy? Quý vị thực sự có thể thông đạt, không phải do học mà được. Là quý vị từ phương pháp dạy học của Đức Phật dùng được một cách thỏa đáng. Thực sự giúp đỡ quý vị đạt được minh tâm kiến tánh. Vừa kiến tánh thì mọi việc dễ dàng rồi. Tất cả các pháp trong vũ trụ không lìa tự tánh.

Cho nên người kiến tánh không có gì là không thông đạt. Thứ học được thông đạt rồi, thứ chưa học cũng thông đạt. Trước đây chúng ta từng đọc đến cổ đức nói: “tất cả pháp đều Phật pháp”. Đây là thật không phải giả. Không phải là Phật thuyết sao lại là Phật pháp? Chúng ta mới học không thể xa lìa Phật Thích Ca Mâu Ni, nhất định Phật Thích Ca Mâu Ni giảng mới là Phật pháp, đến lúc chúng ta giác ngộ rồi, quý vị thành Phật rồi, tất cả các pháp mà quý vị tiếp xúc đều là Phật pháp. Vậy Phật đó là gì? Phật đó là giác. Quý vị đối với tất cả các pháp đều giác ngộ rồi, đều không mê hoặc nữa, cho nên tất cả các pháp gọi là Phật pháp. Phật là giác ngộ, giác rồi tất cả các pháp chính là Phật pháp, là ý nghĩa này vậy. Trước khi giác ngộ, Phật pháp này là nghĩa hẹp, sau khi ngộ rồi là nghĩa rộng. Không có pháp nào không phải là Phật pháp, không có chúng sanh nào không phải là Phật. Tất cả chúng sanh vốn là Phật. Quý vị đều đã nhìn thấy, đều rõ ràng rồi. Cho nên phương tiện dạy học của Tam thừa gọi là phương tiện trí. Phương tiện trí là khởi dụng của thật trí, trí tuệ chân thật nó khởi tác dụng.

Lại nữa, thật trí gọi là thể, quyền trí gọi là dụng. Thể dụng này nói rất rõ ràng. Bản thể Như Lai thành Phật ở nơi thật trí, cho nên thật trí hiện tiền liền gọi là thành Phật. Thật trí vốn có vậy, không phải từ bên ngoài mà đến, hiện nay mê rồi, dùng phương pháp gì để tìm lại nó? Trong giáo lý Đại Thừa, Phật nói với chúng ta một nguyên tắc, nguyên tắc tổng quát, là Tam học giới định tuệ. Nên biết giới định tuệ đều

là bản thân quý vị, trong tự tánh vốn đã có đủ, bên ngoài không có. Sau khi mê rồi dùng phương pháp này tìm nó trở lại. Nếu quý vị không dùng phương pháp này là vĩnh viễn mê đến cùng rồi. Quý vị sẽ không giác ngộ. Giác ngộ là tự giác, không nhờ người khác. Sự giúp đỡ của chư Phật Bồ Tát chỉ là hướng dẫn quý vị, dẫn dắt quý vị. Nhất định phải quý vị tự giác tự ngộ. Đây là thật.

Huệ Năng đại sư trong Pháp Bảo Đàn Kinh từng nói: lúc mê thì thầy độ, sư phụ độ cho con, sau khi ngộ rồi? Thì tự độ. Không dựa vào sư phụ nữa. Tuy không nhờ vào sư phụ nữa, mãi mãi cảm ơn ân đức của sư phụ. Bởi vì không có sư phụ, bản thân quý vị sẽ không tự giác. Quý vị tự giác nhờ Sư phụ. Bản thân thực sự giác ngộ rồi, thì không nhờ sư phụ nữa. Tự giác, giác tha đều là bản thân. Huệ của bản thân do tâm sanh, chân tâm sanh trí tuệ, vọng tâm sanh phiền não. Chân tâm chính là thật trí. Nói cách khác, chư Phật Bồ Tát dạy chúng ta không phải là gì khác, mà dạy chúng ta dùng chân tâm, chớ dùng vọng tâm; dùng trí tuệ chớ dùng phiền não, là tổng nguyên tắc, tổng cương lĩnh.

Chân tâm là như thế nào? Chân tâm là lìa tướng, chân tâm không có tướng. Ngày nay nhà khoa học nói với chúng ta, vạn sự vạn vật trong vũ trụ không ra ngoài ba loại hiện tượng. Thứ nhất là hiện tượng vật chất, thứ hai là hiện tượng tinh thần, thứ ba là hiện tượng tự nhiên. Chân tâm thì ba loại hiện tượng này đều không có, đó chính là chân tâm. Nếu như có ba loại hiện tượng này, là vọng tâm.

Trong kinh Đại Thừa Phật thường nói: “lìa tất cả tướng, tức tất cả pháp.” Quý vị buông bỏ hết thấy ba loại tướng này, chân tướng của tất cả pháp liền hiện tiền. Có ba loại hiện tượng này, chân tướng của tất cả các pháp tuy ngay trước mặt quý vị nhìn không thấy. Đây là thật không phải là giả, quý vị mê rồi. Lúc quý vị mê nhìn thấy đều là giả, không có thứ gì là thật, nghĩ đến cũng là giả, làm cũng là giả, quả báo nhận được cũng là giả, không có một thứ gì là thật. Vừa mê thì tất cả đều mê, vừa ngộ tất cả đều ngộ. Cho nên hai loại trí tuệ này phải hiểu cho rõ ràng.

Thật trí là thể, đạt được rồi gọi là thành Phật, quyền trí là dụng, khi đạt được rồi có thể tự thọ dụng, có thể giáo hóa chúng sanh. Giáo hóa chúng sanh là tha thọ dụng.

Bản thể Như Lai thành Phật ở nơi thật trí; diệu dụng một đời giáo hóa chúng sanh, ở nơi quyền trí. Đây là đem thể dụng này nói một cách rất rõ ràng. Làm thế nào để thành Phật? Thật trí chứng đắc liền thành Phật. Thật trí làm sao chứng đắc? Lìa tất cả tướng. Ba loại hiện tượng trong chân tâm không có. Cho nên quý vị buông xuống chính là chân tâm. Quý vị còn phải giữ lại ba loại hiện tượng, chân tâm liền biến thành vọng tâm. Nói cách khác, trong tâm có ba loại hiện tượng. Trong ba loại hiện tượng có một loại là không phải chân tâm, hà huống ba loại đều có. Buông xuống chính là chân tâm, giữ lại chính là vọng tâm. Đây cũng chứng tỏ Phật và chúng sanh không giống nhau ở đâu? Chính tại nơi đây. Trong tâm chúng sanh có ba loại hiện tượng này. Vật

chất, tinh thần, hiện tượng tự nhiên, đây gọi là chúng sanh. Ba loại hiện tượng này không có, tâm của họ chính là chân tâm. Dùng chân tâm liền gọi là thành Phật. Bồ Tát ba loại hiện tượng này còn có một loại chưa buông xuống được, tức là hiện tượng tự nhiên. Hiện tượng tinh thần, hiện tượng vật chất buông xuống rồi là Bồ Tát. Trong mười pháp giới những phàm phu này, đặc biệt là lục đạo, ba thứ này đều đầy đủ. Có thể bỏ xuống một thứ, hiện tượng vật chất buông xuống rồi, vẫn còn hiện tượng tinh thần. A la hán buông xuống hiện tượng vật chất. Bồ Tát buông xuống là hiện tượng tinh thần. Chúng ta dùng danh từ khoa học, hiện tượng tự nhiên chưa buông xuống. Đức Phật ngay cả hiện tượng tự nhiên đều đã buông xuống, thực sự một mảy trần không nhiễm, cho nên Phật nói với chúng ta: tất cả chúng sanh vốn là Phật. Quý vị nghĩ xem Ngài nói như vậy có đúng hay không? Có nói sai hay không? Không nói sai. Chúng ta có thể buông xuống ba thứ này, không phải là Phật rồi sao? Không buông xuống? Không buông xuống vẫn là Phật. Đổi danh từ khác, gọi là chúng sanh, chúng sanh chính là Phật đang hồ đồ, không phải là ý này sao! Phật thì sao? Phật là chúng sanh đã giác ngộ. Chúng sanh là Phật mê hoặc điên đảo, tức là ý này vậy. Phá mê khai ngộ, ly khổ đắc lạc.

Dưới đây quý vị xem, trong đây có cả Mật tông trong đó. Bản chú giải này tốt, hiển mật viên dung.

Lại nữa, Mật Giáo dùng Thai tạng, Thai tạng là Liên Hoa Bộ.

“Man đồ la chi tâm, liên hoa đài vi thật trí”, đây là biểu thị phương pháp, dùng điều này để tượng trưng cho thật trí. Liên Hoa này có tám cánh hoa, có tám cánh, tám cánh là cánh hoa. “Khai nở là quyền trí”, Phật ngồi trên đài hoa sen, biểu hiện ý nghĩa gì? Biểu hiện Ngài chứng đắc thật trí. Hoa sen tám cánh triển khai, biểu thị Ngài dùng quyền trí tiếp dẫn chúng sanh. Biểu thị ý nghĩa này. Đây là nghệ thuật dạy học của Phật pháp. Mấy ngàn năm trước, nghệ thuật dạy học trong Phật môn dùng vô cùng phổ biến, mọi người hoan hỉ, đức Phật luôn luôn hằng thuận chúng sanh, tùy hi công đức. Quý vị thích cái gì, ta liền dùng thứ đó để dạy quý vị.

Đại Nhật Kinh quyển thứ hai có hai câu như thế này: “chư Phật thậm hi hữu, quyền trí bất tư nghi”. Hi hữu là gì? Trên chữ nghĩa xem ra là tán thán quyền trí, phương tiện thiện xảo không thể nghĩ bàn. Phương pháp giáo hóa chúng sanh có tám vạn bốn ngàn pháp môn, vô lượng pháp môn, không thể nghĩ bàn. Nhưng quý vị nên biết, phương tiện trí không thể nghĩ bàn này từ đâu mà có? Từ thật trí mà có. Tư tưởng của người hiện đại sai rồi, nhìn thấy những điều Phật dạy họ đều lắc đầu, cho rằng Phật nói không hợp logic, không phù hợp với khoa học. Bởi vì Phật không dùng phương pháp khoa học, Phật sẽ không dùng phương pháp khoa học, Vì sao vậy? Vì phương pháp khoa học có thể cầu được tri thức, chứ không cầu được trí tuệ. Phương pháp khoa học là đối ngoại, đối tượng ở bên ngoài. Học Phật học là đối tượng ở nơi

mình, ở bên trong, họ không đối ngoại. Phân khoa trong học thuật hiện nay, khoa học đối ngoại, triết học đối nội. Phật Pháp có phải là triết học hay không? Không phải triết học. Vì sao vậy? Khoa học đối ngoại lấy vật chất làm đối tượng nghiên cứu. Triết học đối nội dùng tư duy, suy nghĩ, dùng tâm lý làm đối tượng. Phật Pháp hai điều này đều không phải. Hai thứ này đều buông xuống rồi, cho nên Âu Dương đại sư nói rất hay, Âu Dương Cảnh Vô, là vị cư sĩ đầu năm Dân quốc, là học trò của Dương Nhân Sơn cư sĩ, là viện trưởng học viện Chi Na Nội, ông có một bài diễn giảng, hình như là giảng vào năm Dân quốc thứ 12, rất sớm, tại đại học Đệ Tứ Trung Sơn, chính là đại học Kim Lăng ngày nay, đại học Kim Lăng ở Nam Kinh. Bài diễn giảng này của ông vô cùng nổi tiếng, đương thời cũng chấn động giới học thuật. Đề giảng của ông là Phật Pháp phi tôn giáo, phi triết học, mà ngày nay là điều thiết yếu, thế giới ngày nay tất yếu sẽ dùng nó, phải học nó. Nó không phải là Tôn giáo, cũng không phải là triết học, rất có lý!

Chúng ta có thể nói như thế này: Phật Giáo là triết học trong triết học. Triết học nghiên cứu là hiện tượng tâm lý, nó ngay cả hiện tượng tâm lý cũng đã buông xuống rồi, thực sự khế nhập vào tự tánh. Tự tánh là chân tâm, không phải là vọng tâm. Có ý niệm là vọng tâm. Vọng nhất định duyên không đến chân được. Đây là một câu nói rất được khẳng định trong kinh điển Đại Thừa. Vọng không đạt được chân. Nhất định phải dùng chân mới có thể thấy được chân. Chân là gì? Vạn duyên buông xuống, chân tâm liền hiển lộ, cũng chính là nói ba loại hiện tượng mà ngày nay nhà khoa học nói đến, quý vị đều đã buông xuống. Chân tâm quý vị liền hiện tiền, quý vị liền đại triệt đại ngộ, minh tâm kiến tánh, tất cả các pháp thế gian xuất thế gian học thông rồi, không học cũng thông rồi, hoàn toàn thông rồi. Đây là Phật pháp. Cho nên Phật pháp dùng rất tốt.

Phật dịch sang chữ hán là “Giác”, gọi là giác pháp. Phải dịch nó thành ý nghĩa của chữ hán là giác pháp, pháp đại triệt đại ngộ. Ý nghĩa này tốt, người người đều có thể đại triệt đại ngộ. Chỉ cần quý vị chịu buông xuống, buông xuống liền được. Khó, là khó ở chỗ không buông xuống được, khó ở chỗ này vậy. Buông xuống là Thánh nhân, buông không được là phàm nhân. Sai biệt của phàm thành chính tại nơi đây vậy. Chịu buông xuống chính là Thánh nhân. Buông xuống một tí ti là Tiểu Thánh. Quý vị xem không chấp trước thân này là ta nữa. Biết thân là thuộc về ta, không phải ta. Đây là Tiểu Thánh, Tiểu thừa sơ quả. Sơ quả, buông xuống thân kiến rồi, buông xuống biên kiến rồi, biên kiến là đối lập. Sẽ không còn đối lập với mọi người nữa; không còn đối lập với tất cả sự vật, không còn đối lập với vạn vật. Không đối lập chính là nhất thể. Buông thành kiến xuống, người không có thành kiến liền có thể hằng thuận chúng sanh, tùy hỷ công đức; liền có thể cư xử hài hòa với tất cả chúng sanh. Biết hi sinh phụng hiến, có thể xả thân vì người. Vì sao vậy? Vì không có bản thân nữa. Thân này vì bản thân là giác ngộ. Tôi phải dùng thân này để giúp tôi giác ngộ, giác ngộ rồi thì sao? Giác ngộ rồi là vì chúng sanh phục vụ. Trong việc vì chúng sanh phục vụ là vô

ngã. Vô ngã liền chí công vô tư. Sự phụng hiến của họ là trí tuệ. Trong đó không xen tạp tự tư tự lợi, không có. Tự tư tự lợi đã buông xuống từ lâu rồi. Đây là Tiểu Thánh trong Phật pháp, là sơ quả Tiểu thừa, tiểu tiểu Thánh. Thập tín vị trong Đại Thừa là Sơ tín Bồ Tát, giống như lớp một tiểu học, đã tốt đẹp như vậy, thù thắng như vậy, lớp cao hơn thì quá tuyệt rồi!

Cho nên chư Phật rất hi hữu, chính là người có thể buông xuống được ít. Lúc thực sự buông xuống trí tuệ không thể nghĩ bàn. Có quyền trí đương nhiên có thật trí. Quyền trí là từ trong thật trí biến hiện ra, không có thật trí làm gì có quyền trí? Thật trí còn gọi là căn bản trí. Quyền trí là hậu đắc trí. Đây là thí dụ giống như một cây xanh vậy, sự trưởng thành của cây xanh này, có rễ trước rồi mới có gốc, từ gốc rồi sanh ra thân, từ thân rồi mọc cành, cành mới sanh ra lá. Đó đều gọi là quyền trí, gọi là hậu đắc trí. Phải có gốc rễ trước, sau mới có cành lá. Không có gốc rễ làm sao có cành lá? Từ trên ví dụ này mà nói vậy.

“Nên biết phương tiện trí cũng không thể nghĩ bàn, độ sanh diệu dụng, quyền hóa chi pháp, toàn nhờ trí này.” Chư Phật Bồ Tát trong mười pháp giới giáo hóa tất cả chúng sanh, tất cả đều là trí tuệ này. Trong Tiểu thừa nói ba ngàn oai nghi, trong Đại Thừa nói tám vạn bốn ngàn tế hạnh, nói pháp môn có tám vạn bốn ngàn, vô lượng pháp môn, đều là quyền trí khởi dụng. Không có quyền trí làm sao có những pháp môn này? Đại quyền diệu dụng.

“Lại từ thật trí, để cầu quyền trí”, trong Kinh Bát Nhã nói: “thật trí là vô tri, quyền trí là vô sở bất tri”, cầu pháp như thế nào? Trước cầu thật trí, thật trí gọi là căn bản trí. Trong Kinh Bát Nhã nói: “Bát nhã vô tri, vô sở bất tri”, vô tri chính là căn bản trí, vô sở bất tri chính là phương tiện trí. Quan niệm của con người chúng ta ngày nay là sai trái, họ thấy chúng ta cũng là sai lầm. Họ nhất định phải cầu tri thức, quảng học đa văn. Quý vị không học quý vị làm sao mà biết được? Mọi người không phải đều có cách nhìn này sao? Quý vị học mới biết, quý vị không học làm sao mà biết được? Dùng quan niệm này để dạy học dạy cho người ta sai trái luôn, dạy cái gì? Điều dạy thành mê hoặc điên đảo. Phật Bồ Tát không như vậy. Phật Bồ Tát dạy người “nhất môn thâm nhập, trường thời huân tu”.

Lão tổ tông ngàn vạn năm trước đã hiểu được đạo lý này. Cho nên đề xuất lý niệm dạy học, chỉ là một câu nói: “giáo chi đạo quý dĩ chuyên”, nghĩa là gì? Chuyên là cầu căn bản trí, phần nhiều là cầu hậu đắc trí. Nhưng không có căn bản, làm gì có hậu đắc? Cho nên hậu đắc trí là giả, không phải là thật. Đạo lý này chúng ta phải làm cho rõ ràng, cho thấu đáo. Sau đó quý vị mới tôn kính tổ tông, tổ tông thật có trí tuệ. Người hiện nay không sánh kịp. Chuyên học về một thứ, đây là một phương pháp. Mục đích là gì? Mục đích là cầu căn bản trí. Ví dụ như bảo quý vị chuyên học một bộ kinh, mỗi ngày quý vị chỉ đọc một bộ kinh này, ngày ngày đọc, đọc đến lúc nào? Đọc đến lúc quý

vị không còn một vọng niệm nào nữa, đọc cho mất hết những vọng niệm. Ý nghĩa ở trong kinh này, có cần phải hiểu hay không? Không cần. Hiểu hay không hiểu không quan trọng, cái gì mới quan trọng? Tâm tập trung tại một điểm, đây cũng là điều Phật thường nói: “chế tâm nhất xứ, vô sự bất biện”, tức là phải đem tâm huân luyện đặt nó vào một nơi, đặt tại một nơi liền đặc định, nhà Phật gọi là Tam muội. Tam muội chưa hiện tiền, quý vị chưa có công phu, quý vị chưa học được gì cả. Một bộ kinh quý vị chân thành đọc nó, không nên có vọng tưởng. Mã Minh Bồ Tát ở trong Khởi Tín Luận hướng dẫn chúng ta, đọc như thế nào? “liạ tướng văn tự”, không chấp trước văn tự; “liạ tướng danh tự”, không chấp trước danh từ thuật ngữ, “liạ tâm duyên tướng” không nên suy nghĩ trong kinh nói ý nghĩa gì, quý vị chỉ chân thật niệm như vậy, niệm ba bốn năm, đây là người thường, mất khoảng thời gian ba bốn năm, họ liền đặc định, Tam muội liền hiện tiền. Đặc định là cảnh giới gì? Tâm thanh tịnh hiện tiền, tâm thanh tịnh là chân tâm, lại tiếp tục có ba bốn năm nhất định khai ngộ. Họ vừa khai ngộ ý nghĩa trong kinh này tự nhiên thông rồi. Không cần người giảng giải nữa, bản thân họ tự thông. Không những bộ kinh này thông rồi, tất cả các kinh đều thông rồi. Vì sao vậy? Vì trí tuệ khai rồi. Tất cả các kinh đều từ trong trí tuệ mà lưu xuất ra, trí tuệ quý vị khai rồi, quý vị làm sao mà không thông đạt được? Không những Phật kinh thông rồi, kinh điển của tất cả các tôn giáo đều thông hết. Tất cả điển tịch của thế gian xuất thế gian cũng thông. Đạo lý là như vậy. Pháp này kì diệu quá, tất cả đều thông chính là hậu đắc trí. Sau khi đạt được căn bản trí, hậu đắc trí là gì? Quý vị vừa thấy liền rõ ràng, vừa nghe liền rõ ràng, vừa tiếp xúc đã rõ ràng, không cần phải học. Những ví dụ thế này ngày xưa rất nhiều, hiện tại cũng có, chỉ cần quý vị để ý một tí quý vị sẽ nhìn thấy.

Trung Quốc đời nhà Đường Huệ Năng đại sư là một tấm gương điển hình. Ngài là đại sư nổi tiếng trong Phật môn, không biết chữ, chưa từng đi học, làm sao chứng đắc? Buông xuống mà chứng đắc. Một đời tuy nói tham học tại Hoàng Mai tám tháng, trong giảng đường của đạo tràng Ngũ Tổ, Ngài cũng chưa từng đến, thiền đường Ngài cũng chưa từng đến. Cuối cùng truyền pháp nửa đêm canh ba Ngũ Tổ gọi gặp Ngài, giảng đại ý Kinh Kim Cang cho Ngài, giảng đến câu: “ung vô sở trụ nhi sanh kỳ tâm”, Ngài hoát nhiên đại ngộ, liền thành Phật rồi. Huệ Năng đại sư khai ngộ là thành Phật. Y bát Ngũ Tổ liền truyền cho Ngài. Năm đó Ngài 24 tuổi, vừa khai ngộ liền như thế nào? Tất cả các kinh đều thông hết.

Trong Pháp Bảo Đàn Kinh có ghi chép, đều là người xuất gia tinh pháp với Ngài, đáng tiếc không có người học đạo giáo mời Ngài giảng đại ý Đạo Đức Kinh, không có người Nho giáo thỉnh Ngài giảng đại ý Tứ Thư, Ngũ Kinh. Nếu như có người hỏi Ngài, Ngài sẽ nói ra toàn bộ, Ngài không có điều gì là không thông, toàn thông rồi. Không phải chỉ thông kinh Phật, tất cả đều thông hết. Vì sao vậy? Vì tất cả pháp từ tâm tướng sanh. Duy tâm sở hiện, duy thức sở biến, Ngài chuyển thức thành trí, đó chính là pháp thế gian xuất thế gian không có gì là không thông. Đây là thành

tự căn bản trí. Huệ Năng đại sư ở nơi phương trượng của Ngũ Tổ đắc được căn bản trí. Sau này ở bên ngoài tham học, sống trong đội thợ săn 15 năm, thành tựu hậu đắc trí của Ngài. Đây là ví dụ điển hình, không hư dối tí nào. Quý vị liền hiểu rằng trong quá khứ 200 năm trước, Nho Thích Đạo dạy đệ tử như thế nào, đều không xa rời tam học giới, định, tuệ, tức là không xa rời nguyên tắc này. Nhất định là một môn thâm nhập, trường kỳ huân tu, mãi cho đến lúc khai ngộ. Quý vị không khai ngộ công phu này không thể gián đoạn, ngày ngày phải làm. Một khi đã đại triệt đại ngộ, hoàn toàn giải phóng rồi, trong Phật Pháp gọi là giải thoát. Quý vị được đại tự tại, quý vị được đại tự do. Không có bất cứ ràng buộc nào. Sanh từ đâu đến, chết đi về đâu, bản thân quý vị rõ ràng thấu đáo, sáng suốt minh bạch. Quý vị không cần đi hỏi ai cả.

“Từ thật trí để cầu quyền trí, cũng tức là từ căn bản trí mà đạt sai biệt trí. Nên nói tăng trưởng liễu tri”. Giống như Mật Tông, vừa rồi nói dùng hoa sen để làm ví dụ. “cánh hoa nở rộ có thể dụ cho tăng trưởng”, trong biểu pháp của hoa sen.

“Hoa sen mới nở, có thể dụ cho liễu tri; hoa sen tám cánh nở ra biểu thị cho nghĩa tăng trưởng liễu tri”. Trong Mật Tông hoa sen dưới tượng đài Phật biểu thị cho ý nghĩa này. Ngài có thật là ngồi trên hoa sen? Không phải. Nếu như quý vị cho rằng chư Phật Bồ Tát đều thực sự đang ngồi trên hoa sen, quý vị sai rồi, không phải thật ngồi trên hoa sen. Ngài ngồi trên cái gì? Ngồi trên quyền trí và thật trí. Hoa sen biểu thị cho quyền trí, thật trí. Trong hiền giáo, hoa sen tượng trưng cho thanh tịnh, biểu thị tâm thanh tịnh, biểu thị buông xả. Gốc hoa sen sanh ở trong bùn đất, trong bùn đất ao sen, tượng trưng cho cái gì? Tượng trưng cho lục đạo. Thân của nó ở trong nước, nước trong hồ tượng trưng cho tứ thánh pháp giới. Thanh Văn, Duyên Giác, Bồ Tát, Phật, tượng trưng cho những điều này. Hoa thì sao? Hoa nở trên mặt nước, đây là biểu thị cho điều gì? Nhiễm tịnh đều buông xuống. Nước là tịnh, bùn dưới đáy hồ là nhiễm, bùn dơ là nhiễm, nhiễm tịnh đều buông hết. Nhiễm tượng trưng cho lục đạo, tịnh tượng trưng cho Tứ Thánh pháp giới. Hoa nở ở trên, nở tại nhất chân pháp giới, không phải nơi thập pháp giới, biểu thị ý nghĩa này. Không phải thực sự ngồi trên hoa sen, không nên ngốc nghếch như vậy. Nhưng chúng sanh có kiêu chấp trước như vậy, có lúc Phật hiện thân cho quý vị, thực sự dưới tòa của Ngài có hoa sen, hoặc là dưới chân có hoa sen.

Vì sao vậy? Nên nhớ, trong kinh này chúng ta nói rất nhiều: Phật hằng thuận chúng sanh, tùy hỷ công đức, trong đầu quý vị thích hoa sen Phật nhất định ngồi trên hoa sen, Phật hiện tướng nhất định có hoa sen, hằng thuận chúng sanh, tùy hỷ công đức, Phật có ý nghĩ hay không? Không có. Chúng sanh chúng ta có cảm, cảm có ý niệm, Ngài có ứng, ứng không có ý niệm. Ngài đích thực không khởi tâm, không động niệm, không phân biệt, không chấp trước. Quý vị nghĩ gì, Ngài tự nhiên hiện như vậy. Cho nên lúc ứng hoàn toàn là ứng với tâm quý vị, không phải là tâm của Ngài. Nếu như tâm của Ngài, tâm của Ngài không có tướng gì cả, hằng thuận chúng sanh, tùy hỷ

công đức. Trong Kinh Lăng Nghiêm nói: “tùy chúng sanh tâm, ứng sở tri lượng”, gọi là tùy tâm ứng lượng, không phải là tùy bản thân, tùy chúng sanh. Bản thân không còn nữa. Những thứ hư vọng của bản thân từ lâu đã đoạn tận sạch sẽ rồi, cho nên ba loại hiện tượng đều không còn, ngay hiện tượng tự nhiên cũng không còn, Ngài làm sao mà còn hình tướng nữa? Toàn là tùy tâm chúng sanh. Trong lúc dạy học đức Phật thường dùng hoa sen để ví dụ. Không những điều này trong Mật Tông dụ cho quyền trí thật trí, trong Hiền Giáo hoa sen tượng trưng cho thanh tịnh không nhiễm, đối với pháp thế gian xuất thế gian tất cả đều không nhiễm trước. Lục đạo là pháp thế gian, Tứ Thánh là pháp xuất thế gian, đều không nhiễm trước. Tứ Thánh đặc biệt biểu thị, biểu thị càng sâu hơn một mức nữa, biểu thị cho A la hán, Bích Chi Phật, Bồ Tát, Phật, ngay cả những điều này cũng đều không nhiễm. Chúng sanh học Phật còn hi vọng có thể thành A la hán, thành Bồ Tát, thành Phật. Người thực sự tu đạo ngay cả những vết tích này cũng không có, tâm của họ đều thanh tịnh! Thực sự là tất cả tướng.

Đoạn văn dưới đây, “nhân cánh sen khai mở mà hiện rõ đài sen”, đài sen biểu thị cho căn bản trí. Thực sự biểu hiện từ phương tiện trí khai minh mà triệt ngộ nguồn tâm vậy. Nguồn tâm chính là hoa sen, tòa sen có đài sen, là căn bản trí.

“Lại trong việc độ sanh, không rời thần thông, giáo hóa chúng sanh, hiện thân thuyết pháp đều không phải thần thông sao? Mà các thần thông, từ trước đến nay, tự nhiên an trú, không phải được từ bên ngoài.” Câu nói này quan trọng. Như Kinh Viên Giác viết: bỗng lai thành Phật. Kinh Hoa Nghiêm cũng có cách nói như vậy. Nên nói từ trước đến nay an trú thần thông. Thần thông có khởi tâm động niệm hay không? Không có, là tự nhiên. Cho nên chư Phật Như Lai, thị hiện trong mười pháp giới thị hiện tại nhân gian là thuộc về tự nhiên, là hiện tượng tự nhiên, họ không có nhân vi, họ không thông qua suy nghĩ, không thông qua tâm ý thức, cho nên gọi đó là ứng. Từ này dùng rất hay! Chúng sanh có cảm, Ngài đến ứng, cảm ứng đạo giao, không thể nghĩ bàn.

Xem tiếp đoạn dưới đây.

“Quyền thật nhị trí câu minh”, hai loại trí tuệ này quý vị đều hiện tiền. “Thần thông tự nhiên an trú, diệu đức công viên nhập u thật tướng, chứng vô sở đắc, dĩ vô sở đắc cố, đắc nhất thừa đạo.” Nhất thừa đạo là thành Phật, diệu giác Như Lai. Thần thông có cần phải học không? Không cần. Có nhất thiết phải hâm mộ nó không? Không cần. Nó là hiện tượng tự nhiên, không hề ly kỳ tí nào. Lúc mê thì mê mất, lúc giác ngộ khôi phục lại như thường, tùy theo sự giác ngộ của quý vị lớn hay nhỏ, thần thông lực đó cũng không giống nhau. Quý vị đại ngộ, thần thông tác dụng của quý vị lớn. Tiểu ngộ, thần thông hiện tiền, phạm vi có thể thấy biết tương đối nhỏ, giống như thần thông của A la hán, có thể thấy tam thiên đại thiên thế giới. Cũng tức là nói có thể thấy lục đạo luân hồi. Sự việc trong lục đạo, họ hoàn toàn rõ ràng. Phía trên từ phi

tưởng phi phi tưởng thiên 28 tầng trời, dưới đến A tỳ địa ngục. Phạm vi này bao lớn? Hoàng Niệm Tổ cư sĩ nói với tôi, tam thiên đại thiên thế giới dùng thiên văn hiện nay để xem một đơn vị thế giới là một hệ ngân hà. Một ngàn nhân một ngàn rồi nhân thêm một ngàn, đây gọi là ba đại thiên thế giới. Tổng hợp lại một tỷ hệ ngân hà. Thiên nhân của A la hán có thể nhìn đến một tỷ hệ ngân hà. Trong đây nhìn thấy 28 tầng trời, nhìn đến 18 tầng địa ngục. Con mắt của họ lợi hại đến như vậy, là thiên nhãn!

Khoa học chúng ta hiện nay dụng kính viễn vọng, dùng máy móc, kính viễn vọng vô tuyến điện so với thiên nhãn của A la hán vẫn thua rất xa. Vậy làm sao mà so sánh với người ta được! Ngày nay chúng ta phát minh hỏa tiễn, có thể ngồi tàu vũ trụ đi du ngoạn thái không, người ta không cần, bản thân người ta có thể phi hành biến hóa, không cần đến những công cụ giao thông này, trong lòng họ muốn đến tinh cầu nào, ý niệm vừa khởi, thân thể của họ liền đến đó. Những con tàu vũ trụ này bay vào hư không vẫn rất nguy hiểm, tiểu hành tinh nhiều quá, nếu va phải liền bị tiêu hủy, A la hán không vậy. A la hán du lãm một tỷ hệ ngân hà này, Ngài rất tự tại, vô cùng an toàn. Không có cách gì sánh với người ta được.

Túc mạng thông của A la hán, có thể biết được quá khứ năm trăm đời, vị lai năm trăm đời. Tha tâm thông, chúng sanh trong một tỷ hệ ngân hà, khởi tâm động niệm Ngài liền biết được. Phật nói với chúng ta chẳng hiếm lạ chút nào. Đây là gì? Bản năng của bản thân chúng ta. Bản năng của chúng ta hay hơn A la hán rất nhiều, A la hán chỉ là tiểu giác ngộ, chỉ buông xuống chút chút, chỉ là buông bỏ được chấp trước, phân biệt chưa buông được, khởi tâm động niệm chưa buông được, cho nên họ so với Phật thua xa lắm. Chúng ta mỗi người, trí tuệ, thần thông, đạo lực, đức năng, tướng hảo, và chư Phật Như Lai không có gì khác nhau. Ngày nay chúng ta làm cho ra như thế này, vấn đề chính là chúng ta chấp trước thái quá. Coi giả thành thật, thật thì sao? Thật thì không biết được, không có ấn tượng nữa. Sau khi học Phật, mới biết bản thân có chân tâm, mới biết được bản thân có chân ngã. Hiện nay đang đùa giỡn toàn là giả, không phải là thật. Đức Phật từ bi, đức Phật giúp chúng ta tìm chân tâm trở lại; tìm trí tuệ chân thật về lại; tìm lại thần thông, đạo lực, đức năng, tướng hảo của bản thân về lại. Tìm về lại toàn đều đã được. Phật nói “quy vô sở đắc”, quý vị không đạt được cái gì cả. Vì sao vậy? Vì thứ quý vị đạt được toàn là thứ bản thân quý vị vốn có. Ngoài thứ vốn có ra không có một thứ gì quý vị có thể đạt được.

Cho nên đức Phật dạy quý vị, Phật không kể công, Phật nói tôi không cho quý vị thứ gì cả, quý vị đạt được toàn là bản thân quý vị vốn có. Không phải là Phật khiêm tốn, mà Phật hiểu được chân tướng sự thật. Chân tướng sự thật chính xác là như vậy. “Quyền thật nhị trí câu minh”, câu nói này rất quan trọng. Tu học trong Phật Pháp chính là cầu trí tuệ. Kinh văn trong bộ kinh này nói rất rõ ràng, ba loại chân thật đều ở trong bộ kinh này. Điều đầu tiên là “chân thật chi tế”, chân thật chi tế chính là tự tánh, chính là chân ngã. Thứ hai là “chân thật trí tuệ”, thứ ba là “chân thật lợi ích”, toàn

kinh đều là nói về ba loại chân thật, không có thứ gì là hư giả. Cho nên trí tuệ khai mở rồi, thần thông tự nhiên an trú. Hai chữ “tự nhiên” này rất hay, thứ vốn có hiện tiền, trí tuệ hiện tiền, thần thông hiện tiền, diệu đức công viên nhập vào thật tướng.

Đức là đức năng, trí tuệ, đức năng, tướng hảo, chúng ta nói công đức viên mãn. Với thật tướng cũng hòa nhập viên mãn, hòa thành một thể, chứng vô sở đắc. Trong thật tướng ba loại hiện tượng đều không có. Nhưng có thể sanh tất cả hiện tượng. Tự thể thực sự không có, nó năng sanh. Năng sanh này phải có duyên, duyên là gì? Chúng sanh có cảm. Phật và pháp thân Bồ Tát phản ứng tự nhiên. Phản ứng hiện tướng, hiện thân thuyết pháp hướng dẫn. Giống như Quan Thế Âm Bồ Tát trong Phẩm Phổ Môn đã nói: 32 ứng, cần ứng thân gì để độ liền hiện thân đó. Hiện thân gì Phật Bồ Tát không có khởi tâm động niệm, không có phân biệt chấp trước, mà tùy theo chúng sanh, quý vị chấp trước cái gì, Ngài liền hiện cái đó, quý vị không có chấp trước, ngài không hiện tướng. Không hiện tướng là thật tướng, đạo lý này nhất định phải hiểu được. Hiện tướng đều là giả tướng, “phạm sở hữu tướng giai thị hư vọng”, câu nói này người học Phật phải nhớ cho kỹ. Đối với việc tu học của quý vị có sự trợ lực rất lớn. Vì sao vậy? Quý vị không tham cầu hiện tướng, tham vọng viển vông, tâm quý vị không thanh tịnh, tâm quý vị chưa định được. Quan trọng nhất là định, giới định tuệ quan trọng nhất. Định mới có thể sanh trí tuệ, tâm không định sinh ra đều là phiền não. Trong phiền não có nặng nhẹ, có thiện ác, có nhiễm tịnh. Nhưng trong tâm thanh tịnh không có thứ gì cả. Chứng vô sở đắc, vô sở đắc, vô sở bất đắc. Đến lúc vô sở đắc, quý vị đạt được cái gì? Quý vị đạt được là toàn vũ trụ. Câu này nên nói như thế nào? Toàn thể vũ trụ là tự tâm biến hiện. Quý vị minh tâm kiến tánh rồi, đó không phải là hoàn toàn đã đạt được sao. Tất cả hiện tượng trong khắp pháp giới hư không giới bao gồm tất cả quốc độ chư Phật, đều là tự tánh biến, lìa tự tánh, không có pháp gì để đắc. Đây là điều trong kinh Đại Thừa thường nói. Quý vị mới thực sự hiểu rõ ràng, thấu đáo về chân tướng sự thật, đây gọi là đắc nhất thừa đạo.

“Nhất thừa là nhất Phật thừa”, là Phật quả cứu cánh viên mãn, nên đắc nhất thừa đạo, tức viên chứng Phật quả rốt ráo đại giác. “Không do tha ngộ”, không liên quan gì đến người nào cả, là trí tuệ sẵn có trong tự tánh quý vị hiện tiền mới đại triệt đại ngộ, không phải người khác cho quý vị, nếu người khác cho mình, mình có thể dùng, vậy thì chúng ta không cần tu nữa rồi. Ngay cả Phật A Di Đà kiến tạo thế giới Cực Lạc, giúp đỡ những chúng sanh khổ nạn trong lục đạo, ở nơi đó tu hành, cung cấp đạo tràng này, sự giúp đỡ của Phật A Di Đà, cũng chỉ là trên mặt hiện tượng vật chất. Thậm chí quý vị thành Phật, Ngài không thể giúp quý vị, cho nên Phật A Di Đà ngày ngày ở đó giảng kinh dạy học, quý vị lên giảng đường của Ngài, đến nghe giảng, đến học tập. Bắt buộc bản thân quý vị giác ngộ rồi quý vị mới có thể đắc nhất thừa đạo. Nhất Thừa đạo, Phật A Di Đà không thể nào tặng cho chúng ta được. Cho nên “không nhờ người khác ngộ”, câu này hay. Bản Đường Dịch, kinh văn viết như vậy: “Đắc

nhất thừa đạo, không có nghi hoặc, ở trong pháp Phật giáo, không nhờ người khác ngộ”.

Bản Ngụy Dịch, bản của Khương Tăng Khải nói: “huệ do tâm xuất”, trí tuệ chân thật là từ tâm mà lưu xuất ra, nhất định là tự giác tự ngộ, tự mình chứng đắc, Phật Bồ Tát đều không giúp được gì. Phật Bồ Tát đem phương pháp dạy cho quý vị, những phương pháp này các Ngài là người đã trải qua, Ngài đem kinh nghiệm này nói cho chúng ta, cung cấp cho chúng ta tham khảo. Chúng ta có thể dùng phương pháp của Ngài để tu học, nhất định có thể chứng quả. Phương pháp của Chư Phật Như Lai, đích thực phương pháp của Phật A Di Đà là đơn giản nhất, thuận tiện nhất, dễ dàng nhất, đáng tin cậy nhất, mà thành tựu cao nhất. Cho nên phương pháp trì danh niệm Phật này, mười phương chư Phật không có vị Phật nào không tán dương, vô cùng kỳ diệu!

Đồng bào Đài Loan đặc biệt là đồng học của Tịnh Tông, phải chăm chỉ niệm Phật, trong 12 tiếng đồng hồ không nên quên mất danh hiệu Phật. Niệm Phật có lúc sẽ quên mất, cũng không sao. Nhớ lại thì nhanh chóng niệm tiếp. Niệm Phật không nên bó buộc nơi chốn, ở đâu cũng được, cũng không câu nệ thời gian, ngày đêm đều có thể niệm, nằm trên giường niệm không nên niệm ra tiếng. Niệm ra tiếng tổn thương thân thể, thương khí. Nên mặc niệm. Nếu như muốn nhiếp tâm, có thể dùng Ấn Quang đại sư, ba phương pháp này rõ ràng. Ấn Quang Đại sư bản thân niệm Phật, suốt đời ngài dùng, chúng ta nghĩ đến đây là Phật Bồ Tát tại lai, thị hiện cho chúng ta, phương pháp này thích hợp nhất cho chúng sanh hiện đại. Thứ nhất Phật hiệu từ trong tâm sanh ra, từ trong miệng niệm ra, niệm được rất rõ ràng thấu đáo. Lại từ lỗ tai mà nghe vào, nghe ai? Nghe âm thanh bản thân niệm Phật. Cho nên tốc độ niệm Phật không nên nhanh quá. Quý vị xem Ấn Quang Đại sư niệm Phật từng chữ từng chữ: A Di Đà Phật, A Di Đà Phật, từng chữ từng chữ rất rõ ràng, từng chữ từng chữ nghe rõ ràng. Thứ ba là mỗi câu Phật hiệu, biết là câu thứ mấy ở trong mười câu, không nhầm lẫn chút nào. Chỉ nhớ mười, dùng tâm nhớ, không nên có dấu vết, từ thứ nhất đến thứ mười, niệm đến thứ mười sau đó lại từ thứ nhất niệm đến thứ mười. Câu niệm Phật của tôi là câu thứ mấy trong mười câu Phật hiệu. Niệm cho rõ ràng, nghe được rõ ràng, nhớ được rõ ràng. Không thể A Di Đà Phật một, A Di Đà Phật hai, như vậy là sai rồi, không thể niệm Phật như vậy. Ngay cả nhớ trong tâm cũng không nên. Luyện tập đến ngay trong tâm cũng không nên có dấu vết như vậy. A Di Đà Phật hình như trong tâm có một, có hai, đều không nên. Trong tâm đều không có. Trong tâm chỉ có bốn chữ A Di Đà Phật. Nhớ cho rõ ràng như vậy gọi là quý vị nhiếp tâm, vọng niệm của quý vị không sanh khởi được. Nếu như là niệm cho rõ ràng, nghe được rõ ràng, không cần ghi nhớ, sẽ còn có vọng niệm thấm thấu vào, vọng niệm xen tạp vào. Phải dùng ghi nhớ rõ ràng, vọng niệm sẽ không sanh khởi được, lúc bắt đầu hơi khó, niệm đến một tuần lễ, hai tuần lễ, liền quen dần. Phương pháp này tốt! Không những bản thân có thể niệm cho hết phiền não, niệm cho hết tạp niệm, đây là điều kiện phải có đủ để chúng ta được sanh Tịnh Độ.

Thứ hai là có thể giúp đỡ Đài Loan hóa giải tai nạn, không giả dối tí nào, nơi này người niệm Phật càng nhiều, tai nạn sẽ càng ít; mọi người đều niệm Phật, toàn người Đài Loan đều niệm Phật, Đài Loan sẽ không có tai nạn, hi vọng mọi người nên tin tưởng, câu nói này là chân thật bất hư, không phải là lời nói dối. Thân tâm chúng ta mạnh khỏe nhờ niệm Phật, nơi cư trú tiêu tai khỏi nạn cũng nhờ niệm Phật. Ngoài niệm Phật tìm không ra phương pháp tốt nào khác.

Tịnh Ảnh Sớ giải thích rằng: “chân giải phát trung, danh huệ tâm xuất”. Niệm Lão có một cách giải thích đơn giản “cái vị chân thật minh ngộ”, minh là rõ ràng rồi, giác ngộ rồi. “Phát ư tự tâm”. Sự giác ngộ rõ ràng này là từ trong tâm quý vị mà phát xuất ra. Đọc kinh, nghe kinh là một sự hướng dẫn. Thầy giáo giảng kinh, đồng học, học trò mọi người cùng nghe. Vì sao có người ngộ, có người chưa ngộ? Có thể thấy sự ngộ này không phải là thầy giáo ban cho. Phương tiện thiện xảo của thầy giáo hướng dẫn quý vị, bất luận là lúc nào cả, bỗng rõ ràng rồi. Rõ ràng chính là ngộ. Ngộ có tiểu ngộ, có đại ngộ, có đại triệt đại ngộ. Tiểu ngộ thường thường có, một ngày có vài lần, cảnh giới này vô cùng tốt. Vì sao vậy? Năm này qua tháng khác, tích lũy tiểu ngộ sẽ có đại ngộ. Tích đại ngộ sẽ có đại triệt đại ngộ. Cho nên công phu không thể gián đoạn.

Đối với bản thân phải có lòng tin, nhất định không có hoài nghi. Hoài nghi là tai nạn lớn nhất. Nếu như chúng ta làm mất lòng tin, trong Phật pháp nói quý vị làm mất thân thể mạnh khỏe của quý vị, dùng cách khoa học ngày nay để nói, thì hệ thống miễn dịch của quý vị bị phá hoại rồi. Bị phá hoại như thế nào? Nghi phá hoại nó. Điều này không có lợi cho sự lành mạnh của bản thân. Sơn hà đại địa nơi chúng ta cư trú thì càng nguy hại hơn. Hoài nghi sẽ tạo thành đại địa phân tán, đất này không kiên cố, hiện tượng không kiên cố là gì? Núi sẽ đổ xuống. Đại địa sẽ chìm xuống đáy biển, đây đều là gì? Do hoài nghi tạo thành. Hoài nghi đối với bản thân, hoài nghi đối với Tổ tông, hoài nghi đối với lời dạy của Thánh Hiền, hoài nghi đối với Phật Bồ Tát, hoài nghi đối với nhân quả, cái gì cũng hoài nghi. Sự việc này phiền não lớn rồi.

Chúng ta đọc Kinh Địa Tạng, trong Kinh Địa Tạng gọi nó là “Kiên lao địa thần”, đại địa vốn là kiên cố, vì sao hiện nay lại mềm yếu đến vậy, tai nạn liên miên như vậy? Mới chưa qua hết tháng sáu, đến ngày hôm qua, chúng tôi thấy một báo cáo của một người đồng học, một số tiêu đề phát biểu trên mạng internet và truyền thông về thiên tai. Anh ta chép hơn 170 tiêu đề cho tôi xem, tôi nhắm tính đến cuối tháng này, tổng kết cũng khoảng 200 điều. Một tháng có 200 trận thiên tai, ba mươi ngày. Điều này trong lịch sử chưa có tiền lệ, không có sự việc như vậy. Làm sao mà có nhiều thiên tai xuất hiện như vậy. Nguyên nhân là gì? Trong kinh Phật chúng ta có được kết luận, do hoài nghi. Người hiện nay không có lòng tin, đối với bản thân đều không có lòng tin. Cho nên trong gia đình vợ chồng hoài nghi, hai bên không tin tưởng nhau. Cha con

hoài nghi, anh em hoài nghi, bà con làng xóm hoài nghi, không có ai không hoài nghi. Vậy là phiền phức lớn rồi!

Cổ nhân nói: “nhân bất tín vô lập”, con người nếu như không có lòng tin, họ sẽ không thể đứng vững trong xã hội. Hiện nay phổ biến là hoài nghi, cho nên tạo thành đại tai nạn ngày nay trên trái đất. Điều này không thể không biết. Chúng ta học Phật kiên định tín tâm. Đối với Thế giới Cực Lạc phải tin tưởng. Đối với lời dạy của Phật Thích Ca Mâu Ni phải tin tưởng. Nếu như chúng ta không tin tưởng, chúng ta làm sao có thể niệm sáu mươi năm? Càng niệm càng hoan hỷ, càng học dường như càng thông minh, càng có trí tuệ. Đây là hiệu quả sáu mươi năm đạt được. Đây không phải là giả, là thật vậy.

Cho nên hi vọng mọi người nhất định phải xây dựng lòng tin, kiên định tín tâm, tuyệt đối không hoài nghi. Nếu như quý vị còn có thể nói: đối với bản thân không hoài nghi, đối với người nhà không hoài nghi, đối với bất cứ người nào bên ngoài cũng không hoài nghi. Họ gạt tôi, gạt tôi cũng không sao, các thứ đều là giả, gạt thì để cho họ gạt, vui vẻ để cho họ gạt, như vậy tốt biết bao! Gạt vài lần họ không còn mặt mũi nào gạt nữa, cũng tìm lại được chân tâm tự tánh trở lại cho họ, đó là một công đức lớn. Cho nên đừng sợ người ta gạt mình, không nên sợ chịu thiệt, không nên sợ mắc lừa. Chịu thiệt là phước, người có phước mới tình nguyện chịu thiệt; người không tình nguyện chịu thiệt không có phước báu. Đây là lời của tổ tông để lại. Cho nên chịu thiệt, bị lừa là việc tốt, không phải là việc xấu. Chắc chắn nâng cao cảnh giới của quý vị. Nâng cao trí tuệ của quý vị, cũng nâng cao phước báu của quý vị,

Hết giờ rồi, hôm nay chúng ta học đến đây.

HẾT TẬP 472